TOÀ ÁN NHÂN DÂN **IUYỆN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	T, ngày 27 tháng 5 năm 2020
Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Đỗ Hồng Q - sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: P2716, CT10A, Khu đô thị Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hồng Q1, sinh ngày 26/4/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Đỗ Hồng Q1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở: A**nh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0006911 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chị cục thi hành án Dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài